

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI**  
**BAN KIỂM SOÁT**

\*\*\*\*\*

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI**  
*( Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BKS ngày .....  
của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch số 3 Hà Nội)*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát và mối quan hệ của kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội. (sau đây được gọi là Công ty)

2. Mọi hoạt động của Ban kiểm soát, đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế này.

**Điều 2: Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà nội
2. “Điều lệ Công ty” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội
3. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội.
4. “ Người quản lý” là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội.
5. “ Ban kiểm soát” là Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội.

6. “Cổ đông” là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty và được ghi tên trong sổ đăng ký Cổ đông của Công ty.
7. “Luật doanh nghiệp” Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
8. Các từ ngữ được sử dụng trong quy chế này cũng có ý nghĩa tương tự như trong Điều lệ Công ty Cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội.

### **Điều 3: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

1. Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty, đảm bảo hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao.

2. Mọi diễn biến và thu thập thông tin được trong quá trình làm việc của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.

3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

4. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công công việc của từng thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.

## **CHƯƠNG II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 4: Tổ chức bộ máy của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định tại quy chế này. Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

1. Ban kiểm soát có ba thành viên trong đó có một người là Trưởng ban và Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Số lượng thành

viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định và ghi vào Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5 : Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty và các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 114 Luật Doanh nghiệp.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 114 của luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

#### **Điều 6: Quyền hạn của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý quy định tại điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

3. Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty, được phát biểu ý kiến và những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết.

4. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Ban kiểm soát được quyền cung cấp thông tin cụ thể như sau:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

c) Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.

d) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

7. Ban kiểm soát thực hiện các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 7: Nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ của Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1,2,3,4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực thi quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

#### **Điều 8: Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban kiểm soát**

Trưởng ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại quy chế này; Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác định kỳ ( quý, năm ) của Ban kiểm soát.

3. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát . Nội dung phân công nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát phải được thể hiện bằng văn bản và có chữ ký của các thành viên Ban kiểm soát.

4. Giám sát thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn chung; Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Ban kiểm soát.

5. Triệu tập, chuẩn bị chương trình, nội dung và chủ tọa các cuộc họp của Ban kiểm soát.

6. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản, báo cáo thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát, trên cơ sở nội dung đã được các thành viên trong Ban kiểm soát thông qua.

7. Tham dự các cuộc họp giao ban , họp Hội đồng quản trị, họp các chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm thành viên của Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác, và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Trường hợp Trưởng ban kiểm soát đi vắng thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong Ban kiểm soát để thực hiện quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

#### **Điều 9: Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát**

1. Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Việc phân công, điều chuyển nhiệm vụ giữa các thành viên Ban kiểm soát phụ thuộc vào hoạt động của Ban kiểm soát trong thời kỳ. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được phân công, đồng thời cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của Ban kiểm soát.

2. Yêu cầu Trưởng ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.

3. Thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia ý kiến đầy đủ, cụ thể về nội dung họp thảo luận. Trong trường hợp thành viên Ban kiểm soát vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung cần thảo luận thông qua.

4. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Công ty, có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết.

5. Thành viên Ban kiểm soát báo cáo định kỳ và khi có yêu cầu về các nội dung công việc được phân công, tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

### **CHƯƠNG III: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 10: Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu là thành viên Ban kiểm soát:**

Thành viên Ban kiểm soát có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

- Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Đại học.

- Thành viên Ban kiểm soát không giữ chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

#### **Điều 11 Miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

1. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

2. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Có đơn xin từ chức;

4. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật;

5. Thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

6. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiên và bầu Ban kiểm soát thay thế;

## **CHƯƠNG IV: HOẠT ĐỘNG VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 12: Chế độ làm việc của Ban kiểm soát**

1. Trưởng ban kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban, Ban kiểm soát họp theo quý và họp bất thường khi cần thiết. Trưởng ban sẽ quyết định nội dung và chủ trì cuộc họp. Trường hợp Trưởng ban vắng mặt ( đi công tác, nghỉ ốm, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...) thì có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên điều hành cuộc họp. Nội dung, chương trình họp và tài liệu liên quan được gửi trước cho các thành viên Ban kiểm soát ít nhất trước 2 ngày làm việc. Nội dung bàn bạc trong các cuộc họp được lập thành Biên bản và ghi rõ kết luận cuộc họp;

2. Ban kiểm soát hợp tác chặt chẽ với các phòng nghiệp vụ và các đơn vị thành viên trong Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm một hoặc một số lĩnh vực công việc theo sự phân công của Trưởng ban. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về quyết định và hành vi của mình.

4. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

### **Điều 13: Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Cuộc họp Ban kiểm soát tuân thủ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật. Ban kiểm soát có thể họp định kỳ hoặc họp bất thường.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ theo quý và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng ban hoặc người tạm giữ chức Trưởng ban triệu tập và chủ trì cuộc họp.

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

b) Theo đề nghị của thành viên Ban kiểm soát.



c) Trong thời hạn 15 (mười lăm ) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, của khoản 3 điều này Trường ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp bất thường.

4. Địa điểm họp: Các cuộc họp của Ban kiểm soát sẽ được tiến hành tại trụ sở đăng ký của Công ty;

5. Thông báo và chương trình họp:

1. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trường ban kiểm soát căn cứ vào mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban kiểm soát chuẩn bị nội dung tài liệu cuộc họp.

2. Thông báo mời họp Ban kiểm soát ( trừ trường họp họp bất thường) phải gửi tới các thành viên của Ban kiểm soát tối thiểu 02 (hai ) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được xác định cụ thể thời gian, địa điểm và các nội dung cần thảo luận.

3. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có 2/3 ( hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Trường ban kiểm soát trước cuộc họp.

4. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trường ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền Chủ tọa cuộc họp ( trường họp Ban kiểm soát vắng mặt ).

5. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu:

a) Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.

b) Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng các điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có tiến hành họp Ban kiểm soát;

#### **Điều 14: Biên bản họp Ban kiểm soát**

Trưởng ban kiểm soát cử 1 thành viên làm thư ký cuộc họp. Cuộc họp Ban kiểm soát phải ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Thư ký cuộc họp Ban kiểm soát phải có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, diễn biến cuộc họp, lập biên bản cuộc họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải đưa tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và biên bản sẽ được coi là những bằng chứng mang kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản.

#### **Điều 15: Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính và tính chất công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá chi phí hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

#### **Điều 16: Các mối quan hệ của Ban kiểm soát**

*1. Quan hệ với Đại hội đồng cổ đông*

Ban kiểm soát thực hiện việc báo cáo kết quả giám sát hoạt động của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

## 2. Quan hệ với Hội đồng quản trị, Giám đốc

a) Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty, người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các công việc theo nhiệm vụ của Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm về tính trung thực chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Ban kiểm soát; tạo điều kiện cho Ban kiểm soát cùng tham gia các cuộc họp, tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Ban kiểm soát báo cáo với Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty kết quả kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất sau khi kết thúc việc kiểm tra, kiểm soát, đưa ra các kiến nghị đề xuất (nếu có).

c) Tại thời điểm kết thúc năm tài chính Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty chuẩn bị các báo cáo và tài liệu bao gồm: Báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông;

e) Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và đóng góp ý kiến với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp nhưng không tham gia biểu quyết;

## CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 17: Điều khoản thi hành.

- Quy chế này gồm 5 chương, 18 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.

- Những nội dung khác về chế độ làm việc của Ban Kiểm soát, nếu chưa được đề cập đến trong Quy chế này, thì được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ công ty và các văn bản khác của Công ty.

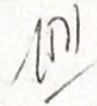
- Trong trường hợp có sự thay đổi các quy định của Điều lệ Công ty liên quan đến Ban kiểm soát thì Quy chế này cũng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các thay đổi trong Điều lệ Công ty.

- Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát quyết định, lấy ý kiến của Hội đồng quản trị và thông qua Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 18: Tổ chức thực hiện**

- Các Thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các đơn vị, cá nhân thuộc Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Thu Hiền**